

## BÁO CÁO

Về việc giải trình về các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm theo nhiệm vụ được giao để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi thuộc trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải trình, đề xuất các giải pháp để đẩy mạnh, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1441/SNV-CCHC ngày 28/6/2021, Văn phòng UBND tỉnh kính báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

### I. LĨNH VỰC ĐƯỢC GIAO THEO DỐI, THAM MUỘ

#### 1. Đối với tiêu chí “1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính”

Văn phòng UBND tỉnh được giao theo dõi 01 tiêu chí thành phần “1.6. Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao”; trong đó, điểm chuẩn đánh giá là 1,5 điểm, điểm tự đánh giá là 1,4154 điểm, điểm đạt được (theo Quyết định số 641/QĐ-BNV ngày 25/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) là 1,4127 điểm, **bị trừ 0,0873 điểm, đạt tỷ lệ 94,18%**.

#### 2. Đối với tiêu chí “3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)”

- Văn phòng UBND tỉnh được giao theo dõi tiêu chí này và tiêu chí này có **05 tiêu chí thành phần**: 3.1. Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC); 3.2. Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ; 3.3. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; 3.4. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; 3.5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh; trong đó, điểm chuẩn đánh giá là 13,5 điểm, điểm tự đánh giá là 13,3968 điểm, điểm đạt được (Quyết định số 641/QĐ-BNV ngày 25/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) là 12,6468 điểm, **bị trừ 0,8532 điểm, đạt tỷ lệ 93,68%**.

- Có 02 tiêu chí thành phần con bị trừ điểm: 3.2.5. Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị bị trừ **0,75 điểm**; 3.4.(1.2.3). Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cấp tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn bị trừ **0,1032 điểm**.

### II. GIẢI TRÌNH MỘT SỐ TIÊU CHÍ BỊ TRỪ ĐIỂM SO VỚI THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CỦA BỘ NỘI VỤ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1149/QĐ-UBND NGÀY 30/12/2020; ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Đối với tiêu chí thành phần “1.6. Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao”

a) **Bị trừ: 0,0873 điểm.**

b) **Lý do:** Tỉnh Quảng Ngãi có 02 nhiệm vụ hoàn thành trễ hạn và 03 nhiệm vụ đến thời điểm ngày 25/12/2020 chưa hoàn thành nhưng đã quá hạn.

c) **Giải trình**

- Đối với 01 nhiệm vụ hoàn thành trễ hạn: “*Khẩn trương trình các đề án đang nợ đọng của Chương trình công tác 6 tháng đầu năm 2020 trước ngày 15 tháng 7 năm 2020*” theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 14/7/2020 có hạn xử lý ngày **15/7/2020**, hoàn thành ngày **21/7/2020** trên Hệ thống. Tuy nhiên, tỉnh Quảng Ngãi không có đề án nào nợ đọng theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 105/NQ-CP và hạn xử lý của nhiệm vụ này là 01 ngày nên không thể tham mưu kịp thời văn bản triển khai thực hiện (Công văn số 3346/UBND-TH ngày **21/7/2020** của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Đối với 04 nhiệm vụ (*01 nhiệm vụ hoàn thành trễ hạn, 03 nhiệm vụ chưa hoàn thành (hiện tại đã hoàn thành)*) còn lại về thực hiện việc: “*Tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia*” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020, có hạn xử lý trên Hệ thống vào ngày **30/9/2020**. Tuy nhiên, đến **cuối năm 2020** tỉnh mới hoàn thành xong các nhiệm vụ được giao. Các cơ quan đơn vị có trách nhiệm tham mưu nhiệm vụ này (*Công văn số: 6965/UBND-HCC ngày 26/12/2019; 1748/UBND-KSTTHC ngày 08/4/2020; 4751/UBND-HCC ngày 02/10/2020 và 972/UBND-KSTTHC ngày 11/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh*): (1) Các sở, ban ngành và địa phương chịu trách nhiệm tham mưu nội dung TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý và có trách nhiệm triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy định; (2) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp cơ quan liên quan có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử và tham mưu kết nối, tích hợp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến giữa Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; (3) Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Lý do hoàn thành nhiệm vụ trễ hạn:

+ Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan có trách nhiệm theo dõi, tham mưu việc kết nối, tích hợp giữa Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia) chưa đôn đốc kịp thời đơn vị cung cấp phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh thực hiện việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 411/QĐ-TTg.

+ Ngoài ra, Văn phòng Chính phủ chậm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện việc tích hợp, kiểm thử (*Công văn số: 8025/VPCP-KSTT ngày 24/9/2020 và 9057/VPCP-KSTT ngày 30/10/2020*) và thời gian hoàn thành quy trình kiểm thử để tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ là trên **10 ngày làm việc** nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của tỉnh.

#### d) Giải pháp

Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan liên quan cần phải khẩn trương hơn nữa trong việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo nhiệm vụ được giao của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện, đảm bảo đạt tỷ lệ và tiến độ thực hiện được giao.

#### 2. Tiêu chí thành phần “*Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị*”

a) **Bị trừ: 0,75 điểm.**

b) **Lý do:** Hội đồng chấm thẩm định rà soát, kiểm tra trực tiếp việc công khai TTHC đối với tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/4/2021 cho thấy:

- 1. **Webstie Sở Nội vụ** không công khai, cập nhật TTHC, Mục TTHC trên website còn thiếu nhiều TTHC, không cập nhật kịp thời TTHC lĩnh vực công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Bộ Nội vụ đã công bố TTHC này trong năm 2020.

- 2. **Cổng DVC của tỉnh**, mục TTHC của Sở Nội vụ chỉ có 58 TTHC, không có lĩnh vực công chức, viên chức; chưa cập nhật kịp thời. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chưa cập nhật TTHC mới sửa đổi, bổ sung lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động theo Nghị định số 88/2020/NĐ-CP, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã công bố nhóm TTHC này từ năm 2020; vẫn dẫn chiếu đến các quy định đã hết hiệu lực Nghị định số 37/2016/NĐ-CP.

- 3. **Website của huyện Trà Bồng** có công khai TTHC nhưng không cập nhật kịp thời, lĩnh vực hộ tịch vẫn công khai TTHC cũ, quy định đã hết hiệu lực, chưa cập nhật các quy định mới. Bộ Tư pháp đã công bố TTHC lĩnh vực này tại Quyết định số 1872/QĐ-BTP từ tháng 9/2020.

#### c) Giải trình

- Nhiệm vụ công bố kịp thời, đầy đủ TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết các cấp chính quyền địa phương; công khai TTHC (*niêm yết, đăng tải công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng/Trang thông tin thành phần của từng cơ quan, địa phương*) được quy định tại văn bản tại: Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (được sửa đổi, bổ sung); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhiệm vụ này, năm 2020 Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh đơn đốc, giao nhiệm vụ các sở, ban ngành và địa phương: Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 3363/UBND-KSTTHC ngày 21/7/2020. Đồng thời, tại các quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể về công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của các sở, ban ngành và địa phương. Ngoài ra, trong quá trình tham mưu thực hiện đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC của từng sở, ngành và UBND cấp huyện vào cuối năm 2020, Văn phòng UBND tỉnh đã kiểm tra, đơn đốc việc đăng tải công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của sở, ban ngành và địa phương.

- Lý do chưa hoàn thành nhiệm vụ:

+ Việc thống kê, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của một sở vẫn chưa thực hiện kịp thời; việc đăng tải công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử của một số sở và UBND cấp huyện vẫn chưa đầy đủ và kịp thời.

+ Văn phòng UBND tỉnh vẫn chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra lại (hậu kiểm) việc đăng tải công khai TTHC trên các Cổng/Trang thông tin thành phần của 19 sở, ban ngành và 13 huyện, thị xã, thành phố.

#### **d) Giải pháp**

Văn phòng UBND tỉnh thống kê, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đơn đốc các sở, ban ngành tham mưu kịp thời, đầy đủ việc thực hiện thống kê, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý và thực hiện đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ nội dung TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử, gắn với đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

### **3. Đối với tiêu chí thành phần “*Kết quả giải quyết TTHC*”**

#### **a) Bị trừ: 0,1032 điểm**

**b) Lý do:** Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận trong năm chưa được giải quyết đúng hạn 100%. Vì vậy, Văn phòng UBND tỉnh tự chấm giảm 0,1 điểm (cách chấm điểm theo quy định của Bộ Nội vụ: Từ 95 % - 100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn thì điểm đánh giá được tính theo công thức:  $(\text{Tỷ lệ \% hồ sơ đúng hạn} * \text{số điểm chuẩn})/100\%$ ).

#### **c) Giải trình**

Căn cứ chấm điểm là Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, thì năm 2020: Tỷ lệ hồ sơ đúng

hạn ở 03 cấp chính quyền là: Cấp tỉnh: **98,16%**; cấp huyện: **95,00%**; cấp xã: **99,93%**. Đây là trách nhiệm chung của các cơ quan, địa phương trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật.

#### **d) Giải pháp**

- Người đứng đầu các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã chấn chỉnh, có giải pháp khắc phục tình trạng hồ sơ bị giải quyết trễ hạn.

- Văn phòng UBND tỉnh tăng cường kiểm soát tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ đúng thời hạn quy định, hạn chế số lượng hồ sơ giải quyết trễ hạn; gắn việc kiểm tra, truy trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và địa phương, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm quy định pháp luật về giải quyết TTHC.

Trên đây là báo cáo giải trình về các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm theo nhiệm vụ được giao để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi thuộc trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh, kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Ngãi xem xét, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUB: CVP, PCVP, NC, HCC, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC<sub>(latin)</sub>.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Văn Huy**